

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲNH PHỤ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2021/HNGĐ-ST

Ngày 16/9/2021

*“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con  
chung giữa chị S và anh N”*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Duyên

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đào Duy Thiệu;

2. Ông Đinh Thế Cần.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Viết Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 138/2021/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 42A/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Thôn G, xã L, huyện V, tỉnh Thái Bình

**- Bị đơn:** Anh Đoàn Văn N, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Thôn Q, xã N, huyện P, tỉnh Thái Bình.

*(Tại phiên tòa có mặt chị S, vắng mặt anh N)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị S trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đoàn Văn N tự do, tự nguyện tìm hiểu dẫn đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện P vào ngày 11/02/2006. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình anh N. Cuộc sống hạnh phúc hòa thuận đến tháng 10/2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh N còn đánh đập, hành hạ chị. Mâu thuẫn căng thẳng vào tháng 01/2019, chị và con Đoàn Thái H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Thôn G, xã L, huyện V, tỉnh Thái Bình sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh N không còn, chị xin ly hôn anh N.

*Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung là Đoàn Thái H sinh ngày 17/01/2007 và Đoàn Thị M sinh ngày 09/8/2010. Ly hôn, chị nhận trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đoàn Thái H, chị để anh Đoàn Văn N trực tiếp nuôi dưỡng con Đoàn Thị M. Chị và anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Hiện tại chị không có thai nghén gì.

*Về tài sản chung:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Đoàn Văn N vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.*

*Kết quả xác minh với ông Đoàn Kim Đ sinh năm 1934 (là bố đẻ anh Đoàn Kim N) và cơ sở Thôn Q, xã N, huyện P thấy:* Anh Đoàn Văn N và chị Nguyễn Thị S là vợ chồng. Quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng thì gia đình và cơ sở thôn không biết rõ chỉ biết hiện tại chị S không sinh sống tại gia đình anh N nữa. Nay chị S có đơn xin ly hôn anh N, gia đình và cơ sở thôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị Nguyễn Thị S và anh Đoàn Văn N có 02 con chung là Đoàn Thái H sinh ngày 17/01/2007 và Đoàn Thị M sinh ngày 09/8/2010. Nếu Tòa án giải quyết cho chị S, anh N ly hôn về con chung và cấp dưỡng cho con đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Gia đình và cơ sở thôn không biết rõ về tài sản của chị S, anh N.

Anh Đoàn Văn N còn có tên khác là Đoàn Văn N, anh N vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn Q, xã N, huyện P, tỉnh Thái Bình nhưng hiện tại anh N đi làm ăn tại Đắk Lắk còn địa chỉ cụ thể, gia đình và cơ sở thôn không biết rõ. Gần đây anh N có đưa con Đoàn Thị M vào ở cùng. Còn chị S sinh sống tại V, cháu Đoàn Thái H ở cùng với chị S. Anh N, chị S làm gì, thu nhập mức thu nhập cụ thể thì gia đình và cơ sở thôn không biết rõ.

Ông Đoàn Kim Đ còn cung cấp: Ông đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án và đã giao các văn bản này cho anh Đoàn Kim N. Anh N có quan điểm: Anh nhất trí ly hôn với chị Nguyễn Thị S; Vợ chồng có 02 con chung như chị S đã trình bày, ly hôn anh nhận trách nhiệm trực tiếp nuôi con chung Đoàn Thị Miên, anh để

chị S trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đoàn Thái Hùng, anh và chị S không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau; Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình về giải quyết vụ án:*

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt nên Viện kiểm sát không có ý kiến về chấp hành pháp luật tại phiên tòa của bị đơn tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Nguyễn Thị S được ly hôn anh Đoàn Văn N; Về con chung: giao con chung Đoàn Thái H sinh ngày 17/01/2007 cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Đoàn Thị M sinh ngày 09/8/2010 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị S và anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Về tài sản chung: không đặt ra giải quyết; Về án phí: chị S phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị S khởi kiện ly hôn và nuôi con chung với anh Đoàn Văn N. Do anh N là bị đơn cư trú tại Thôn Q, xã N, huyện P, tỉnh Thái Bình nên TAND huyện P, thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị S và anh Đoàn Văn N xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân xã N, huyện P, tỉnh Thái Bình cấp đăng ký kết hôn số 02 ngày 11/02/2006 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình anh N. Cuộc sống hạnh phúc hòa thuận đến tháng 10/2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không thương yêu thông cảm cho nhau. Mâu thuẫn căng thẳng vào tháng 01/2019, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị S xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh N không còn, chị xin ly hôn anh N. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh N không có mặt, không có thiện chí hòa giải đoàn tụ. Mặt khác trong suốt quá trình giải quyết vụ án đến nay vợ chồng vẫn tiếp tục ly thân, không ai quan tâm đến ai. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị S và anh N đã trầm trọng, mục đích hôn không đạt được, hôn nhân của anh chị thực tế chỉ còn

tồn tại về mặt hình thức. Vì vậy cần xử cho chị S được ly hôn anh N là phù hợp với quy định tại Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị S và anh Đoàn Văn N có 02 con chung là Đoàn Thái H sinh ngày 17/01/2007, hiện đang ở với chị S và Đoàn Thị M sinh ngày 09/8/2010, hiện đang ở với anh N. Ly hôn, chị S có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con Đoàn Thái H, chị để anh N trực tiếp nuôi con Đoàn Thị M, chị và anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Xét nguyện vọng nuôi con của chị S là chính đáng. Chị S và anh N đều có điều kiện nuôi con ngang nhau. Con Đoàn Thái H có nguyện vọng ở với mẹ, còn con Đoàn Thị M có nguyện vọng ở với bố, hai con chung của anh chị đều phát triển bình thường phù hợp với lứa tuổi. Để không ảnh hưởng đến việc học tập, sinh hoạt của con chung nên cần giao con chung Đoàn Thái H cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Đoàn Thị M cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với yêu cầu của đương sự, đáp ứng được nguyện vọng của các con chung và phù hợp với Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn anh Đoàn Văn N không có ý kiến trình bày nên về tài sản chung Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị S phải chịu cả tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị S và anh Đoàn Văn N có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị S được ly hôn anh Đoàn Văn N.

2. Về nuôi con chung: Xử giao con chung Đoàn Thái H sinh ngày 17/01/2007 cho cho chị Nguyễn Thị S trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Đoàn Thị M sinh ngày 09/8/2010 cho anh Đoàn Văn N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị S và anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3.Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

4.Về án phí: Chị Nguyễn Thị S phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng chị S đã nộp theo biên lai thu số 0004420 ngày 21 tháng 6 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P được chuyển thành tiền án phí.

5.Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đoàn Văn N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục thi hành án dân sự h.Quỳnh Phụ;
- UBND xã N, h.P (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Duyên**  
(*Đã ký*)